

Bình Định, ngày 31 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ Phần Cảng Thị Nại
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100259282
- Vốn điều lệ: 71.000.000.000 đồng (Bảy mươi một tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 71.000.000.000 đồng (Bảy mươi một tỷ đồng)
- Địa chỉ: 02 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định
- Số điện thoại: 0256.3891667-3892991
- Số fax/Fax: 0256.3892097
- Website: thinaiport.com.vn
- Mã cổ phiếu: TNP
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 05/01/1994 của UBND tỉnh Bình Định trên cơ sở tách từ đơn vị hạch toán nội bộ của Công ty Vận tải biển - Xuất nhập khẩu Bình Định thành một DNNN trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Bình Định, có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập theo luật DNNN, đất đai thuộc Bộ quốc phòng.

+ Năm 2003 mới được Bộ Giao thông Vận tải cho phép làm hàng tàu quốc tế. Tháng 9/2007, Bộ Quốc phòng giao chủ quyền đất đai cho Tỉnh và bắt đầu xây dựng cơ sở hạ tầng.

+ Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 08/7/2008 chuyển cảng Thị Nại làm đơn vị thành viên của Tổng Công ty Sản xuất - Đầu tư - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Bình Định để thực hiện cổ phần hoá.

+ Quyết định số 2598/QĐ-CTUBND ngày 09/10/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá Cảng Thị Nại và chính thức hoạt động mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2010.

+ Quyết định số 4305/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cảng Thị Nại và hoàn thành công tác thoái hết vốn Nhà nước vào ngày 19/05/2015. Công ty chính thức trở thành Công ty Cổ phần không có vốn sở hữu của Nhà nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Bốc xếp hàng hoá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ giao nhận, cung cấp điện, nước, cân ô tô điện tử; Môi giới, dịch vụ vận tải tàu biển, ô tô; Dịch vụ kỹ thuật kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê kho bãi, văn phòng làm việc;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): Dịch vụ sửa chữa tàu biển;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác: Dịch vụ sửa chữa ô tô;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Lai dắt tàu biển;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống: Mua bán nông sản;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê thiết bị cầu – nâng hàng;
- Dịch vụ thương mại: Mua bán khoáng sản.

- Địa bàn kinh doanh : TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Giám đốc; Các phòng chức năng: Kinh doanh, Điều độ và xếp dỡ, Kế toán, Kỹ thuật, Tổ chức hành chính; các tổ đội sản xuất: Cơ giới, Giao nhận, Bốc xếp, bảo vệ, thu phí CSHT và Xưởng Sửa chữa.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trong năm 2025 Công ty đặt ra kế hoạch SXKD đạt 1.500.000 tấn hàng hóa thông qua Cảng, doanh thu: 70 tỷ; Lợi nhuận trước thuế: 17,6 tỷ.

Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động, chất lượng dịch vụ, chủ động tìm kiếm các khách hàng và mặt hàng mới song song với giữ khách hàng trung thành, phấn đấu phát triển đa dạng các dịch vụ như: vận tải, kho bãi, logistic... để cung cấp dịch vụ trọn gói, khép kín cho khách hàng.

Trong công tác tổ chức sản xuất, có kế hoạch sắp xếp, bố trí cầu bến đảm bảo hợp lý, tận dụng tối đa thời gian làm việc hữu ích trong ca sản xuất, góp phần giải phóng tàu nhanh, nâng cao năng suất máng ca và thu nhập cho người lao động.

Về công tác quản lý, sẽ tiến hành kiện toàn, sắp xếp, đổi mới, hoàn thiện doanh nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển của Cảng. Rà soát, xây dựng hệ thống các quy trình, quy định để chuẩn hóa trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng quản trị công ty.

Về nguồn nhân lực, chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên, tay nghề của công nhân lao động. Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, từng bước tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp với người lao động.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Thực hiện nâng cấp cầu cảng 5000 DWT để đồng bộ hệ thống cầu bến: Đã được Bộ Giao thông Vận tải chấp thuận chủ trương tại văn bản số 2460/BGTVT-KHĐT ngày 15/03/2022. Hiện tại Công ty đang chờ sự hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện việc thẩm định hồ sơ thiết kế cải tạo nâng cấp. Song song với đó thì công ty cũng đang tiến hành đàm phán để thương thảo hợp đồng với đơn vị thiết kế đủ năng lực để tiến hành thiết kế nâng cấp cải tạo. Dự án này khi hoàn thành sẽ nâng cao năng lực xếp dỡ của Công ty giúp Công ty có thể tiếp nhận được các tàu có trọng tải lớn.

Ngoài ra Công ty cũng đang tiếp tục đầu tư đổi mới trang thiết bị và đầu tư công nghệ hiện đại để tăng năng suất xếp dỡ, rút ngắn thời gian làm hàng, giảm thời gian tàu chờ để tiết kiệm chi phí.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay, hoạt động xuất nhập khẩu là thước đo đánh giá kết quả của quá trình hội nhập và cũng là đòn bẩy quan trọng nhằm phát huy mọi nguồn nội lực, tạo thêm vốn đầu tư để đổi mới công nghệ, tăng thêm việc làm, thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, trong thời gian đến Cảng Thị Nại tiếp tục theo dõi và sẽ thực hiện dự án Cảng cạn ICD đã được Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021 – 2030 khi có đầy đủ cơ sở pháp lý.

5. Các rủi ro:

Năm 2025 dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục chậm lại so với 2024 do phải “đổi mặt” với nhiều biến động trong lĩnh vực chính trị, quân sự. Mức độ thắt chặt tiền tệ ở các nền kinh tế chủ chốt nhằm xử lý áp lực lạm phát, rủi ro suy thoái kinh tế, xung đột Nga và Ukraine và sự đứt gãy chuỗi cung ứng nhiều hàng hóa cơ bản. Bên cạnh đó, sự biến đổi khí hậu toàn cầu, rạn nứt địa chính trị và kinh tế dự báo sẽ ảnh hưởng rất lớn đến ngành vận tải biển và khai thác cảng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kinh tế thế giới năm 2024 tiếp tục gặp nhiều rủi ro, bất ổn, tác động tiêu cực đến tăng trưởng bền vững. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, gia tăng căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia làm suy yếu hệ thống thương mại đa phương, cản trở đầu tư, gây bất định cho cả sản xuất và tiêu dùng, đồng thời làm tăng biến động tài chính. Bên cạnh đó, tần suất và mức độ nghiêm trọng của thiên tai đã tăng lên theo thời gian và còn tiếp tục tăng hơn nữa do biến đổi khí hậu đã đe dọa an ninh lương thực, an ninh năng lượng, bất ổn xã hội...

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2024 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Nền kinh tế đối mặt với hàng loạt biến động lớn từ bên ngoài và những khó khăn nội tại trong nước. Nền kinh tế Việt Nam đang phải gánh chịu áp lực từ tình trạng lạm phát gia tăng, thị trường lao động thiếu hụt, và sự chênh lệch ngày càng lớn trong việc phát triển kinh tế giữa các vùng miền. Đồng thời, sự thay đổi của các chuỗi cung ứng toàn cầu và những biến động từ thị trường quốc tế cũng đang tạo ra nhiều sức ép. Chính vì vậy, cần có một cách tiếp cận tổng thể và các giải pháp dài hơi để đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững cho đất nước.

Đứng trước những khó khăn trên, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại (Cảng Thị Nại) đã tích cực chỉ đạo và giám sát BĐH trong các hoạt động của Công ty theo đó ưu tiên giữ vững ổn định sản xuất, bảo đảm thu nhập cho người lao động, chủ động chỉ đạo BĐH trong việc tìm kiếm thêm các nguồn hàng mới nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh ở mức cao nhất, các chỉ tiêu về sản lượng xếp dỡ, doanh thu và lợi nhuận, cụ thể các chỉ tiêu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ %
1	Sản lượng	1.300.000	1.479.569	113,81%
2	Tổng Doanh thu	68.000.000.000	68.762.933.285	101,12%
3	Lợi nhuận trước thuế	14.000.000.000	14.071.497.738	100,51%
4	Lợi nhuận sau thuế		10.591.804.621	
5	Tỷ lệ cổ tức/năm %	18	20	111,11%

2. Tổ chức và nhân Sự :

a) Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
01	Đông Thị Ánh	01/01/1956	Giám đốc	15/11/2015	
02	Lâm Đình An	03/02/1953	Phó giám đốc	01/12/2018	
03	Trương Thanh Bình	06/11/1953	Phó giám đốc	20/01/2018	
04	Nguyễn Văn Thi	15/10/1960	Phó giám đốc	04/08/2015	0,18%
05	Đông Thị Quỳnh Hương	10/12/1982	Phó giám đốc	01/07/2021	0,32%
06	Nguyễn Ngọc Minh	08/01/1984	Kế toán trưởng	01/07/2021	

b) Số lượng cán bộ, nhân viên: 202 người

b1. HĐQT và Ban Giám đốc: 6 người

b2. Các phòng chức năng: 29 người

- Phòng kế toán: 5 người
- Phòng kinh doanh: 3 người
- Phòng Tổ chức – hành chính: 5 người
- Phòng kỹ thuật: 3 người
- Phòng Điều độ: 13 người

b3. Các bộ phận trực tiếp sản xuất: 167 người

- Xưởng sửa chữa và Công cụ: 9 người
- Tổ thu phí CSHT và Đội bảo vệ: 16 người
- Đội cơ giới: 19 người
- Đội giao nhận + bốc xếp: 116 người
- Tổ khâu bao: 7 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Đầu tư TSCĐ trong năm 2024: 376.363.636 đồng

- 02 phiếu rút hàng rời: 376.363.636 đồng

b) Tình hình thực hiện một số dự án:

- Dự án đầu tư Trung tâm kho bãi Logistics nằm trên tuyến QL19: đã được UBND Tỉnh Bình Định phê duyệt chi tiết xây dựng 1/500 và đã được cập nhật, bổ sung vào Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn quốc gia tại Quyết Số 979/QĐ-TTg ngày 22/08/2023 của Thủ tướng Chính phủ Về việc Phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tuy nhiên do một số thay

đổi về chính sách Nhà nước do đó vào tháng 07/2024 UBND Tỉnh Bình Định ra Công văn số 5240/UBND-VX về việc chủ trương chấm dứt hoạt động của dự án trên.

- Dự án nâng cấp cầu cảng 5000 DWT để đồng bộ hệ thống cầu bến, tiếp nhận tàu hàng trọng tải đến 30.000 DWT: Dự án này hiện nay đã được Bộ GTVT chấp thuận chủ trương trong năm 2022. Hiện tại Công ty đang chờ sự hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện việc thẩm định hồ sơ thiết kế cải tạo nâng cấp. Song song với đó thì công ty cũng đang tiến hành đàm phán và đề thương thảo hợp đồng với đơn vị thiết kế đủ năng lực để tiến hành thiết kế nâng cấp cải tạo.

- Dự án nạo vét khu nước trước bến: Đã tiến hành khảo sát; Lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán công trình nạo vét khu nước trước bến và hoàn thiện các thủ tục đầu tư xây dựng có liên quan. Công ty đã ký hợp đồng thi công nạo vét với đơn vị là Công ty TNHH xây dựng Phúc Gia. Hiện tại thì công trình đang đợi chủ trương của UBND tỉnh Bình Định và Giấy phép nạo vét của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn thì sẽ tiến hành thi công như kế hoạch (Dự kiến thi công trong năm 2025).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	<i>DVT: Đồng</i>	
		<u>Năm 2023</u>	<u>Năm 2024</u>
1	Tổng tài sản	115.106.004.899	104.821.316.766
-	Tài sản ngắn hạn	25.173.514.657	24.063.746.101
-	Tài sản dài hạn	89.932.490.242	80.757.570.665
2	Tổng doanh thu	72.163.575.806	68.762.933.285
-	Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	70.901.448.630	67.342.360.946
-	Doanh thu tài chính	1.261.509.546	608.937.299
-	Thu nhập khác	617.630	811.635.040
3	Tổng chi phí	51.217.083.872	54.691.435.547
-	Giá vốn hàng bán	37.661.046.185	36.072.035.252
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.122.624.616	13.882.278.939
-	Chi phí tài chính	430.578.290	1.031.730.323
-	Chi phí khác	2.834.781	3.705.391.033
4	Lợi nhuận trước thuế	20.946.491.934	14.071.497.738
5	Lợi nhuận sau thuế	16.853.619.181	10.591.804.621
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.255	1.417

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm 2023</u>	<u>Năm 2024</u>
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	2,57	2,3
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – Hàng tồn kho/nợ ngắn hạn)	2,53	2,28
2. Cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	12,10	10,82
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	13,78	12,13
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	103,10	113,47
+ Hiệu quả sử dụng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản) %	61,60	64,20
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Tỷ suất lợi nhuận (LNST/Doanh thu thuần) %	23,77	15,73
+ Tỷ suất vốn chủ sở hữu (LNST/VCSH) % - ROE	23,74	14,92
+ Tỷ suất sinh lời tài sản (LNST/Tổng tài sản) % - ROA	14,64	10,10
+ Hệ số sinh lời từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần %	29,55	25,19

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Loại cổ phần: phổ thông

- Tổng số cổ phần: 7.100.000 cổ phần; mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Tổng hợp theo danh sách do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập ngày đăng ký cuối cùng là 17/03/2025.

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1 -Số lượng cổ đông	127	7.100.000	100
2 -Cổ đông lớn (sở hữu >5% tổng cổ phần)	2	6.347.410	89,40
3 -Cổ đông tổ chức	1	5.349.078	75,34
4 -Cổ đông cá nhân	126	1.750.922	24,66
5 -Cổ đông trong nước	127	7.100.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

Công ty luôn quan tâm đến việc phát triển kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường, các khí thải phát sinh của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh từ nguồn phương tiện cầu hàng do đó các phương tiện này luôn được Đăng kiểm định kỳ tại cơ quan chức năng theo đúng quy định. Nước thải và chất thải tại Công ty chủ yếu là chất thải sinh hoạt và được thu gom từ Công ty vệ sinh môi trường.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Để vận hành các thiết bị chuyên dùng trong quá trình khai thác tại Cảng, Công ty đã sử dụng các loại năng lượng như: Điện, Xăng dầu với định mức và chi phí sử dụng hợp lý, phù hợp với giá vốn và chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty.

6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.4 Chính sách liên quan đến người lao động

Các chế độ liên quan đến người lao động được Công ty thực hiện nghiêm túc và công bằng. Công việc được đảm bảo ổn định, liên tục với điều kiện lao động sản xuất ngày càng được hoàn thiện. Môi trường làm việc ngày càng được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động được làm việc, được cống hiến và xứng đáng hưởng thành quả từ sức lao động của mình. Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ, quy định về bảo hộ lao động theo quy định của pháp luật. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ đảm bảo toàn bộ Cán bộ công nhân viên đủ tiêu chuẩn sức khỏe để làm việc.

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Với tinh thần tương thân tương ái, Lãnh đạo Công ty tích cực triển khai và tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện như phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*”; “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”. Năm 2024, Công ty đã Đóng góp xây dựng nhà ở cho hộ nghèo do Khối phát động 25 triệu đồng, phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh Bình Định thăm, tặng quà cho đơn vị kết nghĩa tại Làng 6, xã Vĩnh Thuận huyện Vĩnh Thạnh với tổng trị giá 14 triệu đồng; Hỗ trợ chương trình cả nước hướng về Điện biên với số tiền 60.000.000 đồng... Tổng số tiền tham gia công tác thiện nguyện của Công ty năm 2024 là 300 triệu đồng.

III- Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn chung, trong năm 2024 với thị trường hàng hóa có nhiều biến động, sức ép cạnh tranh giữa các cảng ngày càng gay gắt; Công ty đã chủ động tập trung cơ cấu lại nguồn hàng, sắp xếp lịch tàu hợp lý nhằm tận dụng hết năng lực cầu bến. Cùng với đó, tăng cường tìm kiếm khách hàng, nguồn hàng mới có doanh thu cao, mở rộng khai thác các tàu có trọng tải và mặt hàng mang lại năng suất xếp dỡ cao. Kết quả đạt được thông qua một số chỉ tiêu đã thực hiện trong năm 2024 như sau:

- Sản lượng xếp dỡ 1.479.569 tấn, đạt 113,81% so với kế hoạch năm 2024.
- Tổng Doanh thu 68.762.933.285 đồng, đạt 101,12 % so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế 14.071.497.738 đồng, đạt 100,51% so với kế hoạch.
- Thu nhập bình quân người lao động năm 2024 là: 12,6 triệu đồng/người/tháng.

2. Tình hình tài chính năm 2025

a) tình hình tài sản:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	25.173.514.657	24.063.746.101
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.232.758.780	2.771.176.354
-	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6.000.000.000	0
-	Các khoản phải thu	16.515.594.220	21.081.909.634
-	Hàng tồn kho	425.161.657	210.660.113
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	89.932.490.242	80.757.570.665
-	Tài sản cố định	76.690.052.129	71.475.184.438
-	Bất động sản đầu tư	3.309.047.080	2.957.892.268
-	Tài sản dở dang dài hạn	3.629.225.279	1.052.639.091
-	Đầu tư tài chính dài hạn	4.800.000.000	4.800.000.000
-	Tài sản dài hạn khác	1.504.165.754	471.854.868

b) tình hình nợ phải trả:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024
A	NỢ NGẮN HẠN	9.783.580.964	10.446.678.441
-	Phải trả người bán ngắn hạn	142.904.280	94.115.360
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	666.859.335	220.721.432
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.292.628.172	1.361.410.034
-	Phải trả người lao động	1.582.743.977	2.222.043.188
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	193.836.060	50.583.156

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 31/12/2023
-	Phải trả ngắn hạn khác	118.638.329	109.823.320
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.800.000.000	5.171.903.210
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	985.970.811	689.802.498
B	NỢ DÀI HẠN	4.150.000.000	890.000.000
-	Phải trả dài hạn khác	2.000.000.000	340.000.000
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.150.000.000	550.000.000
	TỔNG CỘNG	13.933.580.964	11.336.678.441

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Mở rộng hệ thống kho bãi: Công ty sẽ nghiên cứu bố trí hợp lý các cụm kho để tối ưu hóa hệ thống kho bãi và sẽ đầu tư xây thêm một số kho để phục vụ tốt nhất cho khách hàng có lượng hàng hóa qua cảng và cần lưu kho trước khi xuất đi tiêu thụ.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới trang thiết bị và đầu tư công nghệ hiện đại để tăng năng suất xếp dỡ, rút ngắn thời gian làm hàng, giảm thời gian tàu chờ để tiết kiệm chi phí.

- Để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong tình hình hiện tại và đạt kế hoạch năm 2025 đề ra Cảng Thị Nại xác định tập trung phối hợp với các phòng ban liên quan để kiểm soát công nợ, tăng cường thu hồi nợ không để phát sinh nợ xấu, khó đòi. Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, dự báo thị trường; chủ động thực hiện các biện pháp tốt trong sản xuất, kinh doanh. Tập trung khai thác tốt các mặt hàng hiện hữu; đồng thời tăng cường, đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm các mặt hàng mới, khách hàng mới, tránh tình trạng phụ thuộc nhiều vào một số mặt hàng cụ thể, dẫn đến việc không có nguồn hàng thay thế, bù đắp khi các mặt hàng này biến động.

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng bình quân trên 10%/năm cả về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2024 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Nền kinh tế đối mặt với hàng loạt biến động lớn từ bên ngoài và những khó khăn nội tại trong nước. Nền kinh tế Việt Nam đang phải gánh chịu áp lực từ tình trạng lạm phát gia tăng, thị trường lao động thiếu hụt, và sự chênh lệch ngày càng lớn trong việc phát triển kinh tế giữa các vùng miền. Đồng thời, sự thay

đổi của các chuỗi cung ứng toàn cầu và những biến động từ thị trường quốc tế cũng đang tạo ra nhiều sức ép. Chính vì vậy, cần có một cách tiếp cận tổng thể và các giải pháp dài hơi để đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững cho đất nước.

Mặc dù Kết quả kinh doanh đều đạt và vượt so với kế hoạch đã điều chỉnh đề ra, tuy nhiên vẫn chưa đạt so với kỳ vọng ban đầu, HĐQT cũng ghi nhận những khó khăn của Công ty trong năm 2024 khi phải chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế cũng như cạnh tranh gay gắt giữa các cảng trong khu vực. Những khó khăn trên cũng được BDH và HĐQT tháo gỡ kịp thời và đã có một số chính sách đối với từng khách hàng và từng mặt hàng, từ đó lượng hàng hóa thông qua cảng các tháng cuối năm có sự tăng trưởng qua đó góp phần hoàn thành kế hoạch, giữ vững ổn định sản xuất và khai thác được một số mặt hàng mới có tỷ suất lợi nhuận cao tăng được khả năng cạnh tranh của Cảng trong cả hiện tại và tương lai.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trong công tác triển khai thực hiện các Nghị Quyết của HĐQT, và có giải pháp phù hợp vận hành ổn định hoạt động Công ty. Cụ thể:

- Giữ vững mối quan hệ gắn bó mật thiết với khách hàng truyền thống, tích cực khai thác nguồn hàng, phát triển thêm nhiều khách hàng mới. Bám sát tình hình thị trường và có những quyết định phù hợp theo từng thời điểm.

- Công tác điều hành xếp dỡ hiện trường thường xuyên chấn chỉnh và đi vào nề nếp, tổ chức triển khai ca kíp đúng giờ quy định, đôn đốc khách hàng bố trí phương tiện vận chuyển đảm bảo năng suất máng/ca. Theo dõi tiến độ xếp dỡ từng tàu để bố trí phương tiện, thiết bị phù hợp.

- Tranh thủ mọi điều kiện tập trung khai thác tối đa chiều dài cầu cảng, bố trí tàu làm hàng sang mạn hợp lý.

- Quản lý tốt các chi phí vật tư, định mức nhiên liệu, giảm chi phí hành chính. Không ngừng tìm mọi biện pháp nâng cao hiệu quả quản trị tài chính.

- Công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự cảng biển được giữ vững, đảm bảo an toàn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tăng cường năng lực quản trị, đề ra chiến lược, giải pháp toàn diện để nâng cao năng lực sản xuất.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, làm cơ sở pháp lý cho Ban điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

V- Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

HDQT Công ty bao gồm 3 thành viên, Cụ thể:

TT	Họ tên thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu(%)	Ghi chú
1	Lâm Ánh Vy	Chủ tịch HDQT	14,06	Cổ phần cá nhân
2	Đông Thị Ánh	Phó Chủ tịch	75,34	Đại diện cổ phần Công ty TNHH TM Ánh Vy
3	Lâm Đình An	Thành viên		

Các hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HDQT làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể HDQT, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân của chủ tịch và thành viên.
- Giải quyết công việc theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, bảo đảm sự giám sát của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định.
- Bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định điều lệ, quy định của pháp luật và quy chế làm việc.
- Bảo đảm dân chủ, rõ ràng, minh bạch, hiệu quả trong mọi hoạt động.

2. Ban kiểm soát

TT	Thành viên BKS/Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty %
01	Võ Thị Thu Hiền	Thành viên	30/06/2020	0,07
02	Nguyễn Hoàng Hải	Trưởng BKS	22/06/2021	
03	Phan Thị Kim Toàn	Thành viên	Bổ nhiệm 11/04/2023	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

a. Lương và thù lao

			Năm 2024	Năm 2023
Bà Lâm Ánh Vy	Chủ tịch HDQT chuyên trách	Tiền lương	372.000.000	372.000.000
Bà Đông Thị Ánh	Phó Chủ tịch HDQT	Thù lao	120.000.000	120.000.000
Ông Lâm Đình An	Giám đốc	Tiền lương	345.000.000	345.000.000
	Thành viên HDQT	Thù lao	84.000.000	84.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Phó Giám đốc	Tiền lương	293.250.000	293.250.000
	Trưởng Ban kiểm soát	Thù lao	36.000.000	36.000.000
Bà Võ Thị Thu Hiền	Thành viên BKS	Thù lao	24.000.000	24.000.000
Bà Phan Thị Kim Toàn	Thành viên BKS	Thù lao	24.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Nhanh	Thành viên BKS	Thù lao	-	6.000.000
Ông Nguyễn Văn Thi	Phó Giám đốc	Tiền lương	248.400.000	248.400.000
Ông Trương Thanh Bình	Phó Giám đốc	Tiền lương	329.250.000	329.250.000
Bà Đông Thị Quỳnh Hương	Phó Giám đốc	Tiền lương	329.250.000	329.250.000
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Kế toán trưởng	Tiền lương	248.400.000	248.400.000
		Thù lao	36.000.000	36.000.000

b. Giao dịch cổ phần cổ đông nội bộ: không

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: không

VI- Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán : (Trích từ Báo cáo kiểm toán độc lập)

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

(Chi tiết cụ thể như Báo cáo tài chính năm 2024 đăng tải tại Website: thinaiport.com.vn hoặc cổng thông tin SGDCK Hà Nội).

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sàn giao dịch CK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu NC, KT, Tký

GIÁM ĐỐC



Đông Thị Ánh